

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST  
Ngày 06/6/2020  
V/v tranh chấp  
hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;
2. Ông Nguyễn Đình Dũng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 06 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 309/2019/TLST-DS ngày 12-12-2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-DS ngày 21-4-2020, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần B;

Trụ sở: Số A, đường P, phường C, quận P, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Mỹ T, chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch H - Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - Chi nhánh Quảng Ngãi; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 405/QĐ-DAB-PC ngày 02/4/2019); có mặt.

***2. Bị đơn:*** Bà Nguyễn TA, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 02-10-2019, trong quá trình giải quyết vụ*

*án và tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B cho bà Nguyễn TA vay số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00613157/0137156101T17017 ngày 26-6-2017, lãi suất 10,8%/năm tính theo dư nợ ban đầu; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay: 18 tháng; mục đích vay: buôn bán, cho vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay, từ ngày 26-6-2017 đến ngày 22-8-2018, bà TA chỉ trả tổng số tiền gốc 17.636.849 đồng, lãi trong hạn 4.263.151 đồng, tổng cộng 21.900.000 đồng. Do bà TA vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 21-6-2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến hết ngày 05-6-2020, bà TA còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền 17.224.081 đồng, trong đó nợ gốc 12.363.151 đồng, lãi trong hạn 596.849 đồng, lãi quá hạn 4.264.081 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn TA phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền nợ tính đến ngày 05-6-2020 là 17.224.081 đồng, trong đó nợ gốc 12.363.151 đồng, lãi trong hạn 596.849 đồng, lãi quá hạn 4.264.081 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00613157/0137156101T17017 từ ngày 06-6-2020 cho đến khi thanh toán xong nợ.

*2. Bị đơn bà Nguyễn TA đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*[1] Về tố tụng:*

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là bà Nguyễn TA vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

*[2] Về nội dung:*

[2.1] Bà Nguyễn TA đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử và không có văn bản trình bày ý kiến phản đối

những tình tiết, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00613157/0137156101T17017 ngày 26-6-2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và bà Nguyễn TA thể hiện bà TA có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), thời hạn vay là 18 tháng, mục đích để buôn bán; lãi suất cho vay 10,8%/năm tính theo dư nợ ban đầu; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; nợ gốc và lãi trả góp 18 kỳ.

Theo bảng sao kê chi tiết lịch sử trả nợ khoản vay do Ngân hàng Thương mại Cổ phần B cung cấp cho Tòa án thể hiện trong quá trình vay vốn bà Nguyễn TA vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, cụ thể ngày 20-6-2018 chỉ trả 1.000.000 đồng tiền gốc, không trả lãi, nên toàn bộ khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn TA phải trả số tiền nợ tính đến ngày 05-6-2020 là 17.224.081 đồng, trong đó nợ gốc 12.363.151 đồng, lãi trong hạn 596.849 đồng, lãi quá hạn 4.264.081 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00613157/0137156101T17017 từ ngày 06-6-2020 cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B nên bà TA phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 861.204 đồng (17.224.081 đồng x 5%) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hoàn trả lại tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 91, 144, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95

của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn TA có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tính tới ngày 05-6-2020 là 17.224.081 đồng (mười bảy triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn, không trăm tám mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 12.363.151 đồng (mười hai triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm năm mươi một đồng), lãi trong hạn 596.849 đồng (năm trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng), lãi quá hạn 4.264.081 đồng (bốn triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn, không trăm tám mươi một đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00613157/0137156101T17017 từ ngày 06-6-2020 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Bà Nguyễn TA phải chịu 861.204 đồng (tám trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm lẻ bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B tiền tạm ứng án phí 417.929 đồng (bốn trăm mười bảy nghìn, chín trăm hai mươi chín đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0003094 ngày 10-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Hồng Ánh**

